

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ATC CHÂU Á
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ATC CHÂU Á

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: ATC ASIA INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: ATC ASIA INVESTMENT.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0107282075

3. Ngày thành lập: 06/01/2016

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 99B, Ngõ 409 Kim Mã, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Khách sạn Biệt thự hoặc căn hộ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường);	5510
2.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (trừ vàng miếng)	4662
3.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: - Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến; - Bán buôn xi măng; - Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi; - Bán buôn kính xây dựng; - Bán buôn sơn, véc ni; - Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh; - Bán buôn đồ ngũ kim; - Bán buôn ống nối, khớp nối và chi tiết lắp ghép khác; - Bán buôn thiết bị lắp đặt vệ sinh như: ống, ống dẫn, khớp nối, vòi, cút chữ T, ống cao su (Doanh nghiệp và các đơn vị trực thuộc chỉ được kinh doanh những ngành nghề khi đủ điều kiện theo quy định pháp luật).	4663

4.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp - Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại;	4669
5.	Xây dựng nhà các loại	4100
6.	Xây dựng công trình công ích	4220
7.	Phá dỡ	4311
8.	Chuẩn bị mặt bằng (Không bao gồm: hoạt động dò mìn, nổ mìn)	4312
9.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
10.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
11.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: Lắp đặt trang thiết bị cho các công trình xây dựng	4329
12.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
13.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: Dịch vụ hỗ trợ xây dựng cải tạo, tu sửa công trình xây dựng	4390
14.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
15.	Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	4512
16.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác	4513
17.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (trừ loại Nhà nước cấm)	4620
18.	Bán buôn gạo	4631
19.	Bán buôn thực phẩm	4632
20.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
21.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh;	8299
22.	Giáo dục mầm non (chỉ hoạt động khi đủ điều kiện quy định pháp luật)	8510
23.	Giáo dục tiểu học (chỉ hoạt động khi đủ điều kiện quy định pháp luật)	8520
24.	Giáo dục trung học cơ sở và trung học phổ thông (chỉ hoạt động khi đủ điều kiện quy định pháp luật)	8531
25.	Giáo dục nghề nghiệp (chỉ hoạt động khi đủ điều kiện quy định pháp luật)	8532
26.	Đào tạo cao đẳng (chỉ hoạt động khi đủ điều kiện quy định pháp luật)	8541

27.	Đào tạo đại học và sau đại học (chỉ hoạt động khi đủ điều kiện quy định pháp luật)	8542
28.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục Chi tiết: + Tư vấn giáo dục, + Dịch vụ đưa ra ý kiến hướng dẫn về giáo dục, + Dịch vụ đánh giá việc kiểm tra giáo dục, + Dịch vụ kiểm tra giáo dục, + Tổ chức các chương trình trao đổi sinh viên.	8560
29.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, kế toán, kiểm toán, thuế và chứng khoán);	6619(Chính)
30.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810
31.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Dịch vụ tư vấn bất động sản Dịch vụ quản lý bất động sản	6820

6. Vốn điều lệ: 86.000.000.000 VNĐ
Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	ĐÀM VĂN CHUNG	Thị trấn Quang Minh, Huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.376.000	13.760.000.000	16	013293230	
			Tổng số	1.376.000	13.760.000.000	16		
2	PHẠM THỊ MINH THỦY	144C tổ 10 đường Láng, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	774.000	7.740.000.000	9	001173000156	
			Tổng số	774.000	7.740.000.000	9		

3	PHẠM THỊ THU ANH	Số 6B ngõ Lý Thường Kiệt, Phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	3.354.000	33.540.000.000	39	011831594	
			Tổng số	3.354.000	33.540.000.000	39		
4	VŨ THỊ THU	144C Tổ 10, đường Láng, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	3.096.000	30.960.000.000	36	011291593	
			Tổng số	3.096.000	30.960.000.000	36		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

Họ và tên: ĐÀM VĂN CHUNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Ngày sinh: 10/01/1987

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 013293230

Ngày cấp: 17/02/2011

Nơi cấp: Công an thành phố Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Số 137, Tổ 38, Thị trấn Quang Minh, Huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại:

Số nhà 22, Ngách 53, Ngõ 68, Đường Cầu Giấy, Phường Quan Hoa, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội